**Ngày soạn: 04/10/2023**

**Ngày dạy: 05 & 09/10/2023**

**Tiết 19, 20 : VĂN BẢN 2: EM BÉ THÔNG MINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Kiến thức về thể loại truyện cổ tích.

**2. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra

**3. Phẩm chất:**

**-** Yêu nước và nhân ái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3,4

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ** |
| **a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề/ xem video và nêu nhận xét/ tổ chức cuộc thi đố vui.**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh, thái độ học tập**d) Tổ chức thực hiện:** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**Cách 1: GV phát vấn: Em đã từng được gặp một người mà em cho rằng họ rất thông minh chưa? Theo em, người thông minh là người như thế nào?Cách 2: GV cho HS xem clip về một nhân vật trong chương trình Siêu trí tuệ Việt Nam. Phát vấn: Nhân vật trong clip gây ấn tượng với em về điều gì?**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận, trao đổi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày câu trả lời - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới:Người thông minh là người có trí tuệ vượt trội hơn người; có năng lực hiểu nhanh, tiếp thu nhanh mọi vấn đề. Cụm từ “thông minh” cũng có thể được giải nghĩa là khôn khéo, nhanh trí, biết cách ứng phó mau lẹ đối với những tình huống xấu xảy đến bất ngờ. Người thông minh có thể giúp những người xung quanh giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong cuộc sống một cách dễ dàng, có thể tìm ra giải pháp trong những tình huống khó xử lý nhất. -> Hôm nay, chúng ta sẽ được học một câu chuyện cổ tích về một nhân vật thông minh như thế. | - Hs theo dõi video và nêu nhận xét: + HS chia sẻ trải nghiệm của mình về một người thông minh mà em đã từng được gặp và rút ra nhận xét.+ HS xem clip và đưa ra nhận xét về người thông minh. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** |
| 1. **TÌM HIỂU CHUNG**
 |
| 1. **Mục tiêu:** Giúp hs biết cách đọc văn bản, tìm hiểu từ khó

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn hs cách đọc**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS**d. Tổ chức thực hiện:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**+ *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ, phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật**+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó* + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm* *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.**- Hướng dẫn hs giải nghĩa từ khó*- HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Hướng dẫn đọc – giải nghĩa từ khó**- Đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật**2. Người kể chuyện**- Đây là lời của người kể chuyện vì đây là phần lời người kể đang tường thuật lại sự việc diễn ra.  |
| 1. **TÌM HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN**
 |
| **a. Mục tiêu:** Tìm hiểu về người kể chuyện, nhân vật trong truyện…**b. Nội dung:** Gv tổ chức cho hs thảo luận theo hình thức …..**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ, PHT, sản phẩm trên giấy A0**d. Tổ chức thực hiện:** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **NV2: Hướng dẫn Hs tìm hiểu về nhân vật****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn tìm hiểu về kiểu văn bản*+ Tổ chức cho học sinh thảo luận theo hình thức nhóm 4 hs:* *(?) Trong truyện, em bé đã vượt qua những thử thách nào? Các thử thách ấy có ý nghĩa gì trong việc thể hiện phẩm chất của nhân vật em bé thông minh?**+ Hoàn thiện PHT số...*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Stt* | *Thử thách* | *Kết quả* | *Phẩm chất* |
| *1* |  |  |  |
| *2* |  |  |  |
| *3* |  |  |  |
| *4* |  |  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và hoàn thành PHT- Gv quan sát, cố vấn**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:*Em bé rất thông minh, nhanh nhẹn, tính cách ngây thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ người khác khi cần thiết. Các thử thách trong truyện có ý nghĩa tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất của mình. Trải qua các thử thách tiếp nối nhau, người đọc thực sự khẳng định: đây là một em bé thông minh. Đây là mối quan hệ gắn bó, tương tác giữa các tình tiết, nhân vật, cốt truyện… với nhau trong cùng một tác phẩm.***NV3: Tìm hiểu về kết thúc truyện****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***GV phát vấn: Em đánh giá như thế nào về kết thúc của câu chuyện?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi cá nhân - Gv quan sát, gợi ý**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động** - Gv tổ chức hoạt động- HS trình bày sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:*Kết thúc của truyện cổ tích thường là có hậu chứ không phải luôn luôn có hậu. Kết thúc truyện Em bé thông minh thuộc loại có hậu, cách kết thúc có hậu này cũng là đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích.***NV4: Tìm hiểu chủ đề****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV phát vấn: Theo em, chủ đề của truyện “Em bé thông minh” là gì? (Truyện này kể về ai? Nội dung nổi bật của truyện là gì? Tác giả dân gian muốn nói điều gì qua câu chuyện này?)- Hs tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, thảo luận nhóm để thống nhất đáp án- Gv quan sát, lắng nghe, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Gv tổ chức hoạt động- HS trình bày sản phẩm thảo luận, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **NV5: Hướng dẫn học sinh rút ra bài học****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV hỏi: *Lời giải đố của các nhân vật thông minh trong truyện cổ tích thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích luỹ kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi- Gv lắng nghe, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động** - Gv tổ chức hoạt động- HS trình bày sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Tìm hiểu về nhân vật****a) Kiểu nhân vật**- Nhân vật thông minh vì:**b) Phẩm chất**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Stt* | *Thử thách* | *Kết quả* | *Phẩm chất* |
| 1 | Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường | **Hỏi vặn lại viên quan: “Ngựa của ông một ngày đi mấy bước?”** | Thông minh, phản ứng nhanh nhẹn, biện luận đầy thuyết phục hưng cũng rất hồn nhiên. |
| 2 | Nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con | Lẻn vào sân rồng khóc um lên: “Mẹ con chết sớm mà cha không chịu đẻ em bé để chơi với con.”-> Đưa nhà vua bị gài bẫy phải nói ra sự vô lí  |
| 3 | Thịt một con chim sẻ phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn | Đưa cho sứ giả một chiếc kim khâu, xin cho rèn thành một con dao-> Giải đố bằng cách đố lại. |
| 4 | Xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài. | Vừa chơi vừa hát một khúc hát đồng dao để giải đố-> Dùng mẹo dân gian bắt kiến xỏ chỉ |

=> *Các thử thách trong truyện có ý nghĩa tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất thông minh.***4. Kết thúc truyện**- Kết thúc có hậu-> Đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích**5. Chủ đề**- Đề cao sự thông minh và trí khôn của dân gian.**6. Bài học** - Bên cạnh kiến thức được học ở trường, cần học hỏi thêm kiến thức từ đời sống xung quanh, học mọi lúc, mọi nơi. Kiến thức đó rất hữu ích khi ta giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống. |
| **HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP** |
| **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.GV chiếu những hình ảnh minh họa những lần thử thách của em bé thông minh không theo thứ tự, HS sắp xếp lại thứ tự hình ảnh theo đúng diễn tiến truyện và trình bày được nội dung, ý nghĩa từng tình tiết truyện trên bức ảnh.**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.**d. Tổ chức thực hiện:** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
|  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- HS chia sẽ những điều đã nắm chắc và những điều còn băn khoăn**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập- Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Gv thu phiếu **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**-GV đọc lướt, chốt vấn đề. | - Hs chia sẻ những điều mình đã nắm chắc, những điều còn băn khoăn về tình tiết, ý nghĩa truyện.  |
| **HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG, MỞ RỘNG** |
| **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tế**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS**d. Tổ chức thực hiện:** |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV phát vấn: Trong cuộc sống, em đã từng gặp phải những tình huống khó khăn cần vận dụng trí thông minh, sự nhanh nhẹn để xử lý chưa? Hãy chia sẻ câu chuyện của em.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ trả lời- Gv lắng nghe, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Hs báo báo kết quả- Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - HS chia sẻ những tình huống mình đã gặp trong cuộc sống (có thể là tình huống HS đã xử lí được hoặc chưa, nếu chưa, GV cho cả lớp thảo luận tìm ra giải pháp cho tình huống). |

**IV. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học:**

- Tóm tắt nội dung văn bản Em bé thông minh, tìm các chi tiết chính của văn bản.

**2. Bài sắp học**: **BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

 **ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: VĂN BẢN: CHUYỂN CỔ NƯỚC MÌNH**

- Những nét tiêu biểu về nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ

- Chủ thể nhân vật trữ tình trong thơ

- Đặc điểm của thể thơ lục bát, nét độc đáo của những hình ảnh, ngôn ngữ và giá trị của bài thơ